

Số: /2024/TT-BNV  
DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

## THÔNG TƯ

### Quy định lập, quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính

#### BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019);

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định về việc lập, quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính.

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định trình tự lập hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp; nội dung quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp.

2. Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp.

#### Điều 2. Trường hợp lập hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp

Hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp được lập mới hoặc chỉnh lý, bổ sung khi thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính các cấp hoặc theo quyết định của cấp có thẩm quyền về xác định địa giới đơn vị hành chính các cấp.

#### Điều 3. Nội dung lập hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp

1. Xác định địa giới đơn vị hành chính ở thực địa.

Căn cứ văn bản của cấp có thẩm quyền về thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính các cấp hoặc xác định địa giới đơn vị hành chính các cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Tổ chức họp triển khai xác định đường địa giới hành chính ở thực địa tại đoạn/tuyến có thay đổi hoặc được xác định địa giới đơn vị hành chính các cấp.

b) Tiến hành xác định đường địa giới hành chính ở thực địa, xác định vị trí cắm mốc địa giới đơn vị hành chính (nếu có) và các điểm đặc trưng trên đường địa giới đơn vị hành chính, ghi dấu các vị trí cắm mốc địa giới đơn vị hành chính.

c) Tổ chức cắm mốc địa giới hành chính, đo tọa độ, độ cao, lập sơ đồ vị trí mốc địa giới đơn vị hành chính.

d) Lập bản đồ địa giới đơn vị hành chính gốc thực địa và ký xác nhận pháp lý theo quy định.

## 2. Lập hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp

Căn cứ bản đồ địa giới đơn vị hành chính gốc thực địa (đã được ký xác nhận pháp lý), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiến hành hoàn thiện hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp theo quy định kỹ thuật về xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp tại Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## 3. Kiểm tra, nghiệm thu và giao nộp sản phẩm.

a) Sau khi hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp đã được hoàn thiện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật theo quy định kỹ thuật về xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp tại Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật theo quy định; có văn bản về kết quả kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để hoàn thiện và gửi về Bộ Nội vụ để theo dõi.

c) Căn cứ kết quả kiểm tra, nghiệm thu kỹ thuật của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp của địa phương; nhân bản số lượng và tổ chức ký xác nhận pháp lý theo quy định.

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, tổ chức họp Hội đồng thẩm định để thẩm định, nghiệm thu và trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định công nhận đưa vào quản lý, sử dụng và nộp lưu trữ quốc gia theo quy định.

đ) Nội dung thẩm định hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2006/TTLT-BTNMT-BNV-BNG-BQP ngày 13 tháng 6 năm 2006 của liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Ngoại giao, Quốc phòng về hướng dẫn quản lý công tác đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính và biên giới quốc gia.

4. Kinh phí lập hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 49/2014/TT-BTNMT ngày 22 tháng 8 năm 2014

của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp và các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 4. Quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp.**

1. Hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp được hoàn thiện, hiện đại hóa theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính; hồ sơ được lập theo quyết định của cấp có thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính các cấp hoặc được lập theo kết quả xác định địa giới đơn vị hành chính tại khu vực chưa xác định là tài liệu để cơ quan có thẩm quyền quản lý, sử dụng và nộp lưu trữ Quốc gia dạng giấy và file số.

2. Thành phần hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp.

a) Hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp xã, gồm: Bản đồ địa giới đơn vị hành chính cấp xã; bản xác nhận sơ đồ vị trí các mốc địa giới hành chính cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh (có trên đường địa giới hành chính cấp xã); bản xác nhận tọa độ mốc địa giới đơn vị hành chính cấp xã; bảng tọa độ các điểm đặc trưng trên đường địa giới đơn vị hành chính cấp xã; bản mô tả tình hình chung về địa giới đơn vị hành chính cấp xã; biên bản xác nhận mô tả đường địa giới đơn vị hành chính cấp xã; phiếu thống kê (địa danh, dân cư, thủy hệ, sơn văn, thủy văn,...); biên bản bàn giao mốc địa giới đơn vị hành chính các cấp; văn bản của cấp có thẩm quyền về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp xã hoặc xác định địa giới đơn vị hành chính cấp xã.

b) Hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, gồm:

- Bản đồ địa giới đơn vị hành chính cấp huyện.
- Bản xác nhận sơ đồ vị trí các mốc địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp tỉnh (có trên đường địa giới đơn vị hành chính cấp huyện).
- Bảng xác nhận tọa độ các mốc địa giới đơn vị hành chính cấp huyện.
- Bảng tọa độ các điểm đặc trưng trên đường địa giới hành chính cấp huyện.
- Bản mô tả tình hình chung về địa giới hành chính cấp huyện.
- Biên bản xác nhận mô tả đường địa giới hành chính cấp huyện, cấp tỉnh (có trên đường địa giới cấp huyện).
- Văn bản của cấp có thẩm quyền về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện hoặc xác định địa giới đơn vị hành chính cấp huyện.

c) Hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh, gồm:

- Bản đồ địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh.
- Bản xác nhận sơ đồ vị trí mốc địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Bảng xác nhận tọa độ mốc địa giới đơn vị hành chính và các điểm đặc trưng trên đường địa giới hành chính cấp tỉnh.

- Bản mô tả tình hình chung về địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh.

- Bản xác nhận mô tả đường địa giới hành chính cấp tỉnh, đường biên giới quốc gia (có trên đường địa giới cấp tỉnh).

- Văn bản của cấp có thẩm quyền về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh hoặc xác định địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh.

3. Lưu trữ hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp.

a) Lưu trữ hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp xã

- 01 (một) bộ lưu trữ tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

- 01 (một) bộ lưu trữ tại Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- 01 (một) bộ lưu trữ tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- 01 (một) bộ lưu trữ tại Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước.

- 01 (một) bộ lưu trữ tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Lưu trữ hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp huyện

- 01 (một) bộ lưu trữ tại Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- 01 (một) bộ lưu trữ tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- 01 (một) bộ lưu trữ tại Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước.

- 01 (một) bộ lưu trữ tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Lưu trữ hồ sơ địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh

- 01 (một) bộ lưu trữ tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- 01 (một) bộ lưu trữ tại Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước.

- 01 (một) bộ lưu trữ tại Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- 01 (một) bộ lưu trữ tại Bộ Nội vụ.

4. Nội dung quản lý hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp.

a) Việc sao chụp nhằm khai thác, sử dụng hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp ở địa phương được thực hiện theo nguyên tắc lưu trữ ở cấp nào do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp đó cho phép; ở Trung ương do Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho phép.

b) Hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp là tài liệu để chính quyền địa phương các cấp sử dụng trong công tác quản lý Nhà nước và làm căn cứ cho việc giải quyết các phát sinh liên quan đến địa giới đơn vị hành chính ở mỗi cấp.

c) Trong trường hợp hồ sơ địa giới đơn vị hành chính các cấp bị hư hỏng hoặc bị mất thì người đứng đầu cơ quan nơi lưu trữ phải báo cáo ngay lên cơ

quan cấp trên trực tiếp và đề nghị xin sao lại; đồng thời cho tiến hành ngay việc điều tra nguyên nhân để xử lý.

d) Khi kết thúc nhiệm kỳ hoặc thay đổi công tác của người đứng đầu cơ quan lưu trữ hồ sơ địa giới đơn vị hành chính phải tiến hành bàn giao theo quy định.

đ) Mốc địa giới đơn vị hành chính các cấp là điểm đánh dấu giới hạn địa giới hành chính giữa các đơn vị hành chính với nhau. Mốc địa giới đơn vị hành chính được lập theo quy định kỹ thuật về xác định đường địa giới hành chính, cắm mốc địa giới và lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp tại Thông tư số 48/2014/TT-BTNMT ngày 22 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý mốc địa giới đơn vị hành chính trong địa phương mình; tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho Nhân dân nơi có mốc địa giới hành chính nêu cao ý thức bảo vệ mốc địa giới, khi phát hiện mốc địa giới bị xê dịch, bị hư hỏng, bị mất phải kịp thời tổ chức khôi phục lại mốc địa giới. Nghiêm cấm việc phá huỷ, làm biến dạng cột mốc hoặc lợi dụng cột mốc địa giới đơn vị hành chính và mục đích riêng.

g) Hàng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp về tình hình bảo quản mốc địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý, đồng thời có kế hoạch sửa chữa, tu bổ lại mốc địa giới hành chính theo quy định của pháp luật.

h) Khi các bên tiến hành việc bàn giao hồ sơ địa giới, bản đồ địa giới hành chính theo quy định tại khoản 4 Điều này, phải đồng thời lập biên bản bàn giao mốc địa giới đơn vị hành chính để quản lý theo quy định.

## **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

## **Điều 6. Trách nhiệm thi hành**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

### ***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

**BỘ TRƯỞNG**

**Phạm Thị Thanh Trà**

- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CQĐP.